

Số: 25 /BC-TYT

Quảng La, ngày 01 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG Y TẾ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

9 tháng đầu năm 2024 dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Quảng La và sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Trung tâm y tế, Phòng y tế thành phố Hạ Long. Sự giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể thành phố, xã nên Trạm y tế xã Quảng La đã đạt được những kết quả sau:

I.ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Quảng La là một xã miền núi phía tây của Thành phố Hạ Long. Tổng diện tích của xã 3.186,4 ha, có 6 thôn với 3176 nhân khẩu, 850 hộ.

II.VỀ DÂN SỐ VÀ SINH TỬ:

1. Dân số:

- Tổng diện tích toàn xã: 3.186,4 ha
- Số thôn: 6 Thôn
- Số hộ: 850 hộ
- Số khẩu: 3176

2. Về số sinh:

- Tổng số đẻ: 21
 - Trong đó: Con thứ 3 trở lên: 2
 - Trẻ đẻ < 2500gr: 0
 - Trẻ đẻ ra sống: 21 (Nam: 10; Nữ: 11)
 - Đẻ tại trạm y tế: 0
- Số bà mẹ được thăm khám sau đẻ là: 20
- Số bà mẹ đẻ được khám thai ≥ 4 lần trong 3 thai kỳ: $20/21 = 95,23\%$
- Số phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi: $21/21 = 100\%$

3. Tổng số chết: 15

- Trong đó: chết tại cơ sở y tế: 0
 - Tại nhà: 14
 - Chết nơi khác: 1

III. HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI Y TẾ:

- Cán bộ trạm y tế: 06
 - Trong đó: Bác sỹ: 1 (hợp đồng); HSCĐ: 1; CD ĐD: 1; Y sỹ: 3 (1 y sỹ Làm công tác Dân số):

- Cán bộ y tế thôn bản: 6

IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT TRANG THIẾT BỊ:

- Diện tích sử dụng của trạm: 1573 m²
- Nguồn nước: Nước giếng khoan
- Số giường bệnh: 6

V. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH:

- 9 tháng đầu năm 2024 Trạm y tế Quảng La được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND, UBND xã cũng như sự chỉ đạo của Trung tâm y tế, Phòng y tế thành phố Hạ Long và sự chỉ đạo, giám sát của các cơ quan chức năng thành phố, xã Trạm y tế làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh.

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch hoạt động đều đặn, có lập kế hoạch, họp ban chỉ đạo định kỳ, họp đột xuất.

- Thực hiện chế độ báo cáo dịch hàng ngày, tuần, tháng, quý đúng theo quy định.

- Số ca ca dịch bệnh: 41

Trong đó:

SXH: 0

TCM: 01

Cúm: 37(cúm A)

Thủy đậu: 0

Sởi: 0

Tiêu chảy: 3

Dịch bệnh Covid-19 0: CD: 0

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA:

1.Chương trình tiêm chủng:

- Số trẻ tiêm phòng đủ 8 loại vacxin: $37/41 = 90,24\%$ KH

- PNCT tiêm đủ 2 mũi trở lên: $28/35 = 80\%$ KH

- Tiêm sởi mũi 2 - Rubella cho trẻ đủ 18 tháng: $28/37 = 75,27\%$ KH

- Tiêm DPT 4 cho trẻ đủ 18 tháng: $24/37 = 64,86\%$ KH

- Tiêm VNNB B cho trẻ 1 - 3 tuổi Mũi 2; $32/41 = 78,04\%$; Mũi 3: $26/33 = 78,78\%$

2. Chương trình phòng chống SDD:

a. Tổ chức cân trẻ dưới 5 tuổi vào ngày 3/6

Tổng số trẻ < 5 tuổi: 196

Số trẻ < 5 tuổi được cân, đo: $196/196 = 100\%$

Số trẻ < 5 tuổi bị SDD cân nặng: $5/196 = 2,55\%$

(giảm 2,57% so với năm 2023)

Số trẻ < 5 tuổi bị SDD chiều cao: $7/196 = 3,57\%$ (giảm 2,94% so với năm 2023)

- Số trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng / chiều cao) 4 /196 đạt 2,04 (KH giao 2,40%)

- Số trẻ em < 5 tuổi bị thừa cân, béo phì 2/196 đạt 1,02 % .(KH giao 1,40%)

b. Số trẻ 6 - 36 tháng được uống VitaminA đợt 1 năm 2024: 89/90 đạt 98,88% (1 trẻ CCĐ)

3. Phòng chống lao:

- Tổng số BN quản lý đã hoàn thành điều trị: 1

4. Chương trình phong - STD:

- Chương trình phong: Không có bệnh nhân Phong; phối kết hợp khám chữa bệnh và khám các chương trình về bệnh da để loại trừ bệnh phong

- Bệnh nhân STD khám phát hiện và điều trị: 76

5. Chương trình sức khỏe tâm thần:

- Bệnh nhân quản lý, cấp phát thuốc: 8

Trong đó: BN tâm thần: 6

Động kinh: 2

6. Phòng chống sốt rét:

- BN điều trị sốt rét: 0
- BN điều trị nguy cơ: 0
- Lam máu XN: $9/13 = 69,23\%$

7. Bướu cổ: 03

8. Phòng chống mù loà: Phối hợp với bệnh viện mắt Hà Nội khám các bệnh về mắt 2 buổi: tổng số lượt khám: 175 trong đó chỉ định phẫu thuật: 34.

9. Chương trình các bệnh không lây nhiễm:

- Tuyên truyền phòng chống các bệnh không lây nhiễm, sàng lọc bằng bộ câu hỏi.

- Số bệnh nhân Tăng HA hiện quản lý: 200
- Số Bệnh nhân ĐTĐ hiện quản lý: 45
- Số bệnh nhân Ung thư hiện quản lý: 22
- Tim mạch: 8

10. Chương trình Hen- COPD:

- Tuyên truyền phòng chống các bệnh không lây nhiễm, sàng lọc bằng bộ câu hỏi.

- Số bệnh nhân Hen phế quản –COPD hiện quản lý: 10

8. Phòng chống HIV/AIDS:

- Tổng số BN: 2
- Bệnh nhân quản lý: 2

9. Chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm:

- Ban chỉ đạo hoạt động đều đặn, tổ chức họp định kỳ, họp đột xuất
- Không có vụ ngộ độc xảy ra trên địa bàn xã
- Đoàn liên ngành xã đã tiến hành kiểm tra VSATTP trong dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động VSATTP: 52 lượt

Kết quả: nhắc nhở 3 cơ sở

Cơ sở bị thu hồi sản phẩm: 1

- Số lượt phát thanh, truyền thanh: 71 lượt
- Giám sát các cơ sở dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể: $9/20 = 45\%$

10. Bảo vệ sức khỏe BMTE và KHHGĐ:

- Tổng số lượt khám phụ khoa: 86
- Tổng số người chữa phụ khoa: 76
- Tổng số phụ nữ có thai: 42
- Tổng số lần khám thai: 106

*** Công tác KHHGĐ:**

- + Tổng số phụ nữ áp dụng các biện pháp TT: 426
- Số vòng TT: 110 (Đặt mới 5)
- Triệt sản nữ: 5
- Số người dùng bao cao su: 164
- Số người dùng thuốc TT: 136

Trong đó: Thuốc uống TT: 132

Tiêm thuốc TT: 4

- Thuốc cây TT: 11
- 5 tai biến sản khoa: 0

* **Công tác phòng chống lây nhiễm HIV từ mẹ sang con:** Tổ chức tuyên truyền, tư vấn trực tiếp cho các bà mẹ có thai tại trạm và tuyên truyền trực tiếp tháng hành động lây truyền từ mẹ sang con: 42 người

11. Chương trình PHCNDVCD, quản lý theo dõi người cao tuổi:

- Tổng số người khuyết tật: 94

Trong đó: Hướng dẫn PH tại gia đình: 3

- Tổng số người cao tuổi (≥ 80 tuổi): 60

Trong đó: Khám sức khỏe cho người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên: 373 người

12. Chương trình nước sạch vệ sinh nông thôn:

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu HVS: 100%

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch: 85%

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%

13. Đăng ký tuổi 17 và khám sơ tuyển nghĩa vụ quân sự:

- Đăng ký tuổi 17: 26 thanh niên

VII. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH:

+ Tổng số lần khám bệnh: 2129

- Khám các chương trình, sổ A1: 88

- Số lượt khám BHYT: 1972

- Tổng số khám, điều trị y học dân tộc: 1392

- Tổng số BN chuyên tuyến trên: 32

- Tổng số lần siêu âm: 0

- Tổng số lần khám bệnh dự phòng: 1442

VIII. CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC:

- Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh trường

* Trường Mầm Non: Tổng số HS: 300/300 = 100 HS được khám

Cân nặng bình thường: $296/300 = 98,66\%$

Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: $1/300 = 0,33\%$.

Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 0

Trẻ béo phì: 03

IX. CÔNG TÁC QUẢN LÝ DƯỢC:

- Thực hiện tốt quy chế quản lý thuốc gây nghiện, hướng thần

- Xử dụng thuốc an toàn hợp lý

- Không để thuốc hết hạn, thuốc kém phẩm chất

- Cế độ báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời

- Quản lý hành nghề y được tư nhân:

+ Hành nghề Y: 02 cơ sở (1 Phòng khám Nha khoa đang đình chỉ)

+ Hành nghề dược: 03 cơ sở

X. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE:

- Số lần tuyên truyền trực tiếp: 45 buổi, số người dự: 1536

- Phát thanh trên hệ thống loa đài truyền thanh xã: 350 lượt

- Số lượt đăng tin bài trên nền tảng XH: 78

- Số lượt đăng tin bài trên website: 4

XI. HOẠT ĐỘNG CỦA BCD CSSKND:

- BCD CSSKND của xã hoạt động đều đặn, họp định kỳ 2 lần/năm, họp đột xuất

- Lập kế hoạch năm

- Phối hợp với các ban ngành thành viên tham gia, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chương trình: Bảo vệ sức khỏe, các biện pháp SĐKH, làm tốt công tác xây dựng làng văn hóa xã, giám sát dịch bệnh, công tác vệ sinh môi trường, các bệnh học đường.

- Trạm y tế xã tham mưu tốt cho trường ban đề ra các hoạt động CSSKND trong xã.

XII. HOẠT ĐỘNG CỦA Y TẾ THÔN BẢN:

- Giao ban, nộp báo cáo đầy đủ
- Tham gia cộng tác viên và làm tốt các chương trình y tế
- Tuyên truyền vận động nhân dân trong thôn xóm về vệ sinh làng xóm, vệ sinh môi trường, giáo dục sức khỏe, chế độ dinh dưỡng cho các gia đình có con < 5 tuổi và phụ nữ có thai, cân trẻ < 2 tuổi SD D hàng tháng và định kỳ 3 tháng 1 lần.

Cân trẻ < 5 tuổi theo chiến dịch, phòng chống dịch, báo cáo dịch hàng ngày, giám sát dịch theo sự kiện.

XIII. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO:

- Đào tạo về công tác chuyên môn cho cán bộ trạm và y tế thôn bản.

XIV. THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ:

-Duy trì đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2030.

XV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024:

- Rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch giao trong năm
- Tham gia đầy đủ có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia của tỉnh, thành phố chỉ đạo

- Thường trực 24/24 giờ.

- Thường xuyên giám sát dịch bệnh, theo dõi trên địa bàn có phương án xử lý dịch bệnh kịp thời. Quản lý, kiểm tra giám sát VSATTP, hành nghề Y dược tư nhân

- Kết hợp với các ban ngành tuyên truyền, vận động phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Duy trì đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND xã
- TTYT TP Hạ Long (B/c)
- Lưu TYT
- Lưu VT

PHÓ TRƯỞNG TRẠM


Lương Thị Huyền

